

Số: 1552/QĐ-YDTB

Thái Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Đề án tuyển sinh trình độ đại học liên thông từ trình độ cao đẳng ngành Điều dưỡng hình thức vừa làm vừa học năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÁI BÌNH

Căn cứ Quyết định số 34/CP ngày 24/01/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 2154/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐTYDTB ngày 24/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-HĐTYDTB ngày 12/10/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Thái Bình điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học năm 2023 của Trường đại học Y Dược Thái Bình;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường Đại học Y Dược Thái Bình được ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-YDTB ngày 22/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

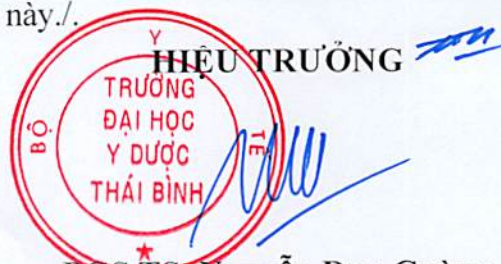
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án tuyển sinh trình độ đại học liên thông từ trình độ cao đẳng ngành Điều dưỡng hình thức vừa làm vừa học năm 2023 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Trường các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy, HĐT (để b/cáo);
- Lưu: VT, QLĐTĐH.



PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

Thái Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2023

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG TỪ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1552/QĐ-YDTB ngày 13/10/2023)

I. Thông tin chung (tính đến thời điểm xây dựng kế hoạch tuyển sinh)

- Tên cơ sở đào tạo:** Trường Đại học Y Dược Thái Bình
- Mã trường:** YTB
- Địa chỉ trụ sở:** Số 373, phố Lý Bôn, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường:**
www.tbump.edu.vn
- Địa chỉ các trang mạng xã hội của Trường:**
<https://www.facebook.com/daihocyduocthaibinh>
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh:**
Phòng Quản lý đào tạo đại học: 0227.3838.545 máy lẻ 103, 104

7. Điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo:

7.1. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

Đường link công khai việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của CSĐT: <http://tbump.edu.vn/index.php/vi/news/Quy-che-cong-khai.html>

Kết quả khảo sát sinh viên có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp được xác định theo từng ngành, lĩnh vực đào tạo (đối tượng khảo sát là sinh viên đã tốt nghiệp năm 2021, dữ liệu chỉ tiêu, số trúng tuyển là thông tin tuyển sinh đầu vào năm tương ứng của từng ngành).

Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Y khoa	Đại học	580	544	524	100%
Y học cổ truyền	Đại học	60	50	41	100%
Y học dự phòng	Đại học	60	50	41	100%
Dược học	Đại học	120	93	92	100%
Điều dưỡng	Đại học	120	132	120	100%

Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Tỉ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm
Y tế công cộng	Đại học	60	44	23	89,3%
Liên thông Y khoa	Đại học	110	100	100	100%
Tổng		1110	1013	941	

7.2. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai danh mục ngành được phép đào tạo trên trang thông tin điện tử của CSĐT: www.tbump.edu.vn

T T	Ngành	Mã ngành	Văn bản mở ngành	Số văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh gần nhất
1	Y khoa	7720101	114-CP, 23/7/1968	856/QĐ- BGDDT, 12/03/2018	BGDĐT	1968	2022
2	Y học cổ truyền	7720115	114-CP, 23/7/1968	856/QĐ- BGDDT, 12/03/2018	BGDĐT	1998	2022
3	Y tế công cộng	7720701	5157/QĐ- BGDDT, 21/11/2012	856/QĐ- BGDDT, 12/03/2018	BGDĐT	2013	2020
4	Dược học	7720201	3808/QĐ/BGD &ĐT, 18/07/2005	856/QĐ- BGDDT, 12/03/2018	BGDĐT	2006	2022
5	Điều dưỡng	7720301	3808/QĐ/BGD &ĐT, 18/07/2005	856/QĐ- BGDDT, 12/03/2018	BGDĐT	2006	2022
6	Y học dự phòng	7720110	318/QĐ- BGDDT, 17/01/2007	856/QĐ- BGDDT, 12/03/2018	BGDĐT	2007	2022
7	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	3903/ QĐ- BGDDT, 02/11/2021		BGDĐT	2022	2022

7.3. Quy mô đào tạo

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Quy mô đào tạo
	ĐẠI HỌC/Sức khỏe			5801
I	Chính quy			5463
1	Y khoa	7720101	Sức khỏe	3720
2	Y học dự phòng	7720110	Sức khỏe	173
3	Y học cổ truyền	7720115	Sức khỏe	276
4	Dược học	7720201	Sức khỏe	785
5	Điều dưỡng	7720301	Sức khỏe	443
6	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	Sức khỏe	57
7	Y tế công cộng	7720701	Sức khỏe	9
II	Liên thông từ trung cấp lên đại học			338
1	Y khoa	7720101		338
III.	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			0
1	Điều dưỡng VLVH	7720301		0

7.4. Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy

STT	Lĩnh vực	Mã ngành	GS	PGS	TS	Thạc sĩ	Đại học	Tổng cộng
I	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ tiến sĩ							
1	Sức khỏe		1	4	4			9
1.1	Y học dự phòng	9720110	1	2	1			4
1.2	Y tế công cộng	9720701	0	2	3			5
Tổng cộng giảng dạy tiến sĩ			1	4	4			9
II	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ							
1	Sức khỏe		0	9	11			20
1.1	Ngoại khoa	8720104	0	1	3			4
1.2	Y tế công cộng	8720701	0	1	4			5
1.3	Dinh dưỡng	8720401	0	1	3			4
1.4	Y học dự phòng	8720110	0	6	1			7
Tổng cộng giảng dạy thạc sĩ			0	9	11			20
III	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ ĐH,CDSP							
1	Sức khỏe		1	19	71	212	40	343
1.1	Y khoa	7720101	1	17	43	127	30	218
1.2	Y tế công cộng	7720701	0	0	1	5	4	10
1.3	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	0	0	1	6	3	10
1.4	Y học dự phòng	7720110	0	0	5	9	0	14
1.5	Điều dưỡng	7720301	0	0	8	23	0	31
1.6	Dược học	7720201	0	1	8	36	3	48
1.7	Y học cổ truyền	7720115	0	1	5	6	0	12
Tổng số giảng viên giảng dạy ĐH			1	19	71	212	40	343

II. Thông tin về tuyển sinh

1. Chỉ tiêu, đối tượng tuyển sinh:

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 40
- Đối tượng: Là thí sinh đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Điều dưỡng.

2. Tổ chức tuyển sinh

2.1. Phương thức tuyển sinh và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Phương thức tuyển sinh: Thực hiện xét tuyển dựa trên điểm xét tốt nghiệp trình độ Cao đẳng ngành điều dưỡng.

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Thí sinh phải đạt ít nhất một trong các tiêu chí sau:

+ Tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Điều dưỡng đạt loại khá trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên hoặc tốt nghiệp THPT loại khá trở lên và có ít nhất 12 tháng kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn ngành điều dưỡng (xác nhận bằng bảo hiểm xã hội, tính đến 30/11/2023).

+ Học lực lớp 12 đạt loại trung bình và có ít nhất 60 tháng kinh nghiệm công tác đúng với chuyên môn ngành điều dưỡng (tính đến 30/11/2023).

2.2. Kế hoạch tuyển sinh

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển: Trước 13/11/2023
- Công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển: Trước 21/11/2023
- Công bố kết quả xét tuyển và gọi nhập học: Trước 31/12/2023.

2.3. Nguyên tắc xét tuyển

- Xét tuyển theo **Nhóm đối tượng** cho đến khi đủ chỉ tiêu của mỗi nhóm. Thí sinh thuộc nhiều nhóm đối tượng có thể đăng ký nhiều hồ sơ. Nhà trường có thể điều chuyển chỉ tiêu giữa các nhóm nếu danh sách thí sinh đăng ký trong nhóm ít hơn số chỉ tiêu đã công bố.

- Tiêu chí xét tuyển: điểm xét tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Điều dưỡng.

- Tiêu chí phụ: Các thí sinh ở cuối danh sách trúng tuyển trong cùng một nhóm đối tượng thì sẽ áp dụng các tiêu chí phụ (TCP) trong từng nhóm đối tượng để xác định thí sinh trúng tuyển.

+ TCP 1: Thâm niên công tác theo chuyên môn Điều dưỡng (tính theo tháng).

+ TCP 2: Điểm học tập toàn khóa ở trình độ cao đẳng ngành Điều dưỡng.

+ TCP 3: Xếp loại tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Điều dưỡng.

- Các nhóm đối tượng:

+ **Nhóm đối tượng 1 (10 chỉ tiêu):** Thí sinh chưa đủ 60 tháng kinh nghiệm công tác (tính đến 30/11/2023): Bao gồm các thí sinh tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành Điều dưỡng đạt loại khá trở lên hoặc học lực lớp 12 đạt loại khá trở lên hoặc điểm trung bình chung các môn văn hóa THPT đạt từ 6,5 trở lên hoặc tốt nghiệp THPT loại khá trở lên.

+ **Nhóm đối tượng 2 (30 chỉ tiêu):** Thí sinh có đủ 60 tháng kinh nghiệm công tác (tính đến 30/11/2023): gồm tất thí sinh thỏa mãn điều kiện ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

Ghi chú:

- Trường hợp bảng điểm tốt nghiệp không thể hiện điểm xếp loại tốt nghiệp theo hệ số 10, thí sinh phải tự liên hệ cơ sở đào tạo để quy đổi và xác nhận. Trong trường hợp không có quy đổi điểm, thí sinh sẽ được quy đổi theo quy định hiện hành của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.
- Trường hợp thí sinh tốt nghiệp văn bằng 2 hoặc chuyển đổi, điểm xếp loại tốt nghiệp được tính là trung bình cộng điểm xếp loại tốt nghiệp của hai văn bằng, trong đó có 1 văn bằng tương ứng với ngành dự tuyển.

2.4. Chính sách ưu tiên:

Trường không áp dụng chính sách ưu tiên về đối tượng, khu vực trong quá trình xét tuyển.

2.5. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

2.5.1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển bao gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu (**Mẫu 1**).
- Bản sao giấy khai sinh.
- 02 phong bì có dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại.
- Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền các giấy tờ sau:
 - Bằng tốt nghiệp cao đẳng ngành Điều dưỡng.
 - Bảng điểm toàn khóa học cao đẳng, trường hợp bảng điểm không quy đổi sang hệ số 10 thí sinh phải nộp kèm văn bản quy đổi điểm của cơ sở đào tạo

đã cấp phát văn bằng. Đối với thí sinh tốt nghiệp văn bằng 2 cần phải nộp bản sao bằng điểm toàn khóa, bằng tốt nghiệp của văn bằng 1.

- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.
- Học bạ THPT hoặc tương đương.
- Bản sao hợp pháp Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức và Quyết định phân công công tác (nếu có) hoặc hợp đồng lao động của cấp có thẩm quyền. Nếu thí sinh làm việc tại cơ sở ngoài công lập phải có bản sao hợp pháp hợp đồng lao động, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy phép hành nghề y, dược tư nhân của đơn vị công tác.
- Bản sao sổ Bảo hiểm xã hội có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ xác nhận tương đương.
- Giấy xác nhận thâm niên công tác (**Mẫu 2**). Trường hợp thí sinh công tác tại nhiều cơ quan, đơn vị thì tại mỗi cơ quan, đơn vị phải có Giấy xác nhận tương ứng với thời gian công tác.

Ghi chú:

- *Thí sinh cần mang theo bản gốc các giấy tờ cần nộp để đối chiếu.*
- *Toàn bộ các giấy tờ trên đựng trong túi hồ sơ bìa cứng (24x33cm). Bên ngoài túi hồ sơ phải ghi đầy đủ, chính xác các thông tin và sắp xếp theo đúng thứ tự nêu trên.*

2.5.2. Hình thức nộp hồ sơ:

Nộp trực tiếp tại Trường trong giờ hành chính các ngày trong tuần.

+ Người nhận:

ThS. Vũ Cao Cường

ThS. Đặng Thị Bích Hằng

+ Địa chỉ: Phòng Quản lý Đào tạo đại học, Tầng 1 - Nhà A (15 tầng), Trường Đại học Y Dược Thái Bình - Số 373 phố Lý Bôn, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2.6. Lệ phí xét tuyển: 300.000đ/hồ sơ.

2.7. Chi phí đào tạo:

Mức học phí năm học 2023-2024: 16.650.000 đồng/sinh viên/năm học (06 tháng). Trong các năm học tiếp theo học phí có thể được điều chỉnh khi có các quy định mới của Nhà nước và Nhà trường.

III. Tổ chức đào tạo:**1. Thời gian đào tạo:**

Thời gian khóa học: 2023-2026 (30 tháng)

Số học kỳ: 05

Kế hoạch đào tạo: Được công bố chi tiết khi tổ chức nhập học.

2. Địa điểm học tập:

+ Trường Đại học Y Dược Thái Bình

+ Cơ sở thực hành chính: Bệnh viện Đa khoa Sầm Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa và các Bệnh viện tại Thái Bình.

CÁN BỘ KÊ KHAI



Họ và tên: Vũ Trung Thắng
SDT: 0919.574.908
Email: thangvt.ytb@gmail.com

Ngày 13 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Duy Cường

13